

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Đoàn Đức C, sinh năm 1989. HKTT: Số B, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bà Bùi Thị Xuân P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: Số O, đường số P, khu dân cư HT3, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/3/2021, ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P thống nhất giao con chung là cháu Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 17/3/2012 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù

hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P thỏa thuận ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Minh C 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2021 cho đến khi con chung cháu Đoàn Ngọc Minh C đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P.

- Về con chung: Ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P thống nhất giao con chung là cháu Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 17/3/2012 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P thỏa thuận ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Minh C 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2021 cho đến khi con chung cháu Đoàn Ngọc Minh C đủ 18 tuổi.

Ông Đoàn Đức C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông C lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà P thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với ông Đoàn Đức C.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Đức C và bà Bùi Thị Xuân P mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050620 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm